

Số: 24 /TTr-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

***Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Phục vụ thẩm định Dự thảo)***

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 19/02/2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (cụm từ “văn bản quy phạm pháp luật” sau đây xin viết tắt là VBQPPL), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, thay thế Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trong đó, Luật Ban hành VBQPPL giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 59 về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành, theo dõi và sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL; báo cáo hoặc cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Ngày 28/02/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 470/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua được tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 và Pháp lệnh Chi phí tổ tụng năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp được phân công chủ trì, xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện quy định nêu trên, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo Nghị định có hiệu lực thi hành cùng với thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Ban hành VBQPPL. Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ những nội dung cơ bản về dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

**1.1. Cơ sở chính trị**

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định chủ trương: “*Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất,*

*đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới”.*

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) là một bước cụ thể hóa rất quan trọng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đặt ra nhiệm vụ *“tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*, trong đó xác định một trong các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nêu trên là *“đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả”*.

Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã khẳng định: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*. Đồng thời, Ban Chấp hành Trung ương đã giao Đảng đoàn Quốc hội chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng Đề án về đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Ngày 20/01/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 119-KL/TW của về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, trong đó đặt ra nhiệm vụ: *“Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành để kịp thời nhận diện, xử lý có hiệu quả những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”*.

## **1.2. Cơ sở pháp lý**

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Hiến pháp năm 2013) quy định trách nhiệm tổ chức thi hành VBQPPL của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền như: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp trong việc tổ chức thi hành VBQPPL tại các điều 96, 98, 99, 100, 112 và 114 Hiến pháp năm 2013.

Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Kiểm toán Nhà nước... quy định về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đề xuất, kiến nghị, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền VBQPPL; trách

nhệm tổ chức thi hành VBQPPL của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Khoản 4 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; Điều 16 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định vị trí, chức năng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc. Đồng thời, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 cũng đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về trách nhiệm của chính quyền địa phương, người có thẩm quyền trong tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương.

Nghiên cứu các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL cho thấy, thể chế tổ chức thi hành VBQPPL có phạm vi điều chỉnh rất rộng, gồm những quy phạm điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giữa cơ quan nhà nước với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội. Mỗi hoạt động tổ chức thi hành VBQPPL đều hướng tới mục đích làm cho việc thi hành VBQPPL được kịp thời, hiệu lực và hiệu quả. Tuy nhiên, các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL còn tản mát, chưa đồng bộ nên cần đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện hành lang pháp lý về tổ chức thi hành VBQPPL để thúc đẩy hiệu lực, hiệu quả của công tác này.

Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: *“Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật”*.

Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, trong đó giao *“Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan, chủ trì nghiên cứu đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Tập trung nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm gắn kết công tác xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật”*.

Ngày 19/02/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Ban hành VBQPPL, trong đó có nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về tổ chức thi hành VBQPPL<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Khoản 5 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025).

## 2. Cơ sở thực tiễn

Sau gần 40 năm tiến hành đổi mới, đất nước ta đã đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm các mặt đời sống, kinh tế, xã hội đều được pháp luật điều chỉnh. Tuy nhiên, trong khi công tác xây dựng pháp luật đã đạt được những thành tựu quan trọng thì công tác tổ chức thi hành pháp luật lại chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển, bộc lộ những tồn tại, hạn chế đã được chỉ rõ trong Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã nhận định: “... Công tác tổ chức thi hành pháp luật là khâu yếu...; việc tổ chức thực hành pháp luật có lúc, có việc còn lỏng lẻo, tính răn đe, giáo dục chưa cao...”. Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng nêu rõ “... hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn;... ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân chưa nghiêm;...”.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong những năm qua “xây dựng pháp luật có nhiều đổi mới, năng lực phản ứng chính sách được nâng cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác tổ chức thực hiện pháp luật ngày càng gắn kết hơn với xây dựng và hoàn thiện pháp luật;... Tuy nhiên, hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa tạo dựng được môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân... Tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu, còn một bộ phận cán bộ chưa chủ động, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ; tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, “đổ lỗi” cho hệ thống pháp luật để không thực hiện chức trách, nhiệm vụ vẫn còn tồn tại ở một số bộ, ngành, địa phương”<sup>2</sup>; “việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn bản quy phạm pháp luật vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến pháp luật chậm được thực hiện và hiệu quả thấp.”<sup>3</sup>

Công tác tổ chức thi hành VBQPPL ở nước ta mới được quan tâm trong hơn hai thập niên trở lại đây và lần đầu tiên được thể hiện rõ nét, ghi dấu mốc về pháp lý trong Hiến pháp năm 2013 nhưng các cơ quan vẫn trong quá trình nghiên cứu, đề xuất xây dựng thể chế mới cho công tác này. Mặc dù, có vị trí, vai trò quan trọng, nội dung và phương thức tổ chức thi hành VBQPPL cho đến thời điểm hiện nay tương đối phức tạp, song do chưa được thể chế hóa đầy đủ,

<sup>2</sup> Bài viết “Phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

tạo nên khoảng trống pháp lý, không xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, phương thức, quy trình và các điều kiện, biện pháp bảo đảm. Thực tiễn thời gian vừa qua cho thấy, các cơ quan có liên quan chưa quan tâm thỏa đáng, chưa xác định tổ chức thi hành VBQPPL là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, hay nói cách khác, chưa tương xứng với hoạt động lập pháp đã được đặc biệt chú trọng trong một thời gian dài.

Những hạn chế, chưa hoàn thiện về thể chế điều chỉnh hoạt động tổ chức thi hành VBQPPL và nhận thức về công tác này là nguyên nhân, rào cản chính hạn chế sự hình thành và phát triển của công tác tổ chức thi hành pháp luật trong từng lĩnh vực trên thực tế và cả ở các VBQPPL luật chuyên ngành. Chính vì vậy, hoạt động tổ chức thi hành VBQPPL chủ yếu do các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chủ động triển khai thực hiện không thống nhất, đồng bộ. Trong quá trình tổ chức thi hành VBQPPL chưa có giải pháp hiệu quả, mang tính hệ thống để đạt được mục tiêu trên thực tế. Hệ quả là nhiều đạo luật dù tư tưởng, tinh thần có tiến bộ nhưng vẫn rất chậm, khó đi vào cuộc sống do thiếu các điều kiện bảo đảm thực hiện, thiếu cơ chế kiểm tra, theo dõi, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của đạo luật sau khi đã có hiệu lực thi hành. Tình trạng pháp luật không được thi hành nghiêm chỉnh, thống nhất, triệt để đang diễn ra tương đối phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội (quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, nông nghiệp, nông thôn...) và tình trạng này thậm chí diễn ra ngay trong chính đội ngũ công chức, viên chức, đã làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tác động xấu đến tăng trưởng và phát triển kinh tế, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh đó, qua thực tiễn thi hành Luật ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung năm 2020) cho thấy, có một số nội dung về tổ chức thi hành VBQPPL chưa được quy định đầy đủ, toàn diện, bảo đảm gắn kết giữa xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL, cụ thể: (i) Các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL còn chưa đầy đủ, toàn diện; chưa có cơ chế hiệu quả để tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức về các vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành VBQPPL; (ii) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thi hành VBQPPL còn chưa đầy đủ, rõ ràng; (iii) Điều kiện bảo đảm cho tổ chức thi hành VBQPPL còn hạn chế.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế.

- Nghị định này thay thế Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP) – sau đây gọi là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

## **2. Quan điểm**

*Một là*, thể chế hóa các nhiệm vụ được đặt ra đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đặc biệt chú trọng việc đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

*Hai là*, bám sát, thể hiện đầy đủ quy định và tinh thần của Luật Ban hành VBQPPL, quy định chi tiết nội dung trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, người có thẩm quyền trong tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL; báo cáo hoặc cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL.

*Ba là*, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quy định của Nghị định với các quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật, nhất là quy định của các luật về tổ chức bộ máy như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương...

*Bốn là*, phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực gắn với vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, nâng cao năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn.

*Năm là*, bảo đảm gắn kết giữa công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành VBQPPL.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL theo Quyết định số 470/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để bảo đảm tiến độ và chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã thực hiện một số công việc phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

1. Bộ Tư pháp phát hành Công văn số 557/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 07/02/2025 về việc mời tham gia xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Ban hành Quyết định số 613/QĐ-BTP ngày 19/02/2025 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL.

3. Ban hành Quyết định số 620/QĐ-BTP ngày 20/02/2025 về việc thành lập Ban soạn thảo dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành VBQPPL.

4. Trên cơ sở ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định và ý kiến tham vấn, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định, đăng tải hồ sơ Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi<sup>4</sup>; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức khác liên quan<sup>5</sup>.

5. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp đã tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định; thành lập Hội đồng thẩm định<sup>6</sup> và tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định (ngày ..../3/2025).

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định**

Nghị định quy định trách nhiệm tổ chức thi hành VBQPPL, bao gồm: Hướng dẫn áp dụng VBQPPL; phổ biến, giáo dục VBQPPL; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về VBQPPL; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL; chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL.

Những trách nhiệm khác trong tổ chức thi hành VBQPPL không quy định trong Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật có liên quan.

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 04 chương, 25 điều, cụ thể như sau:

**Chương I.** Những quy định chung (gồm 02 điều, Điều 1 và 2). Chương này quy định những nội dung mang tính khái quát về phạm vi điều chỉnh; Nguyên tắc tổ chức thi hành VBQPPL.

**Chương II.** Trách nhiệm tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL và báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL (gồm 06 điều, từ Điều 3 đến Điều 8).

Chương này quy định chi tiết trách nhiệm tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL và trách nhiệm quản lý nhà nước về tổ

<sup>4</sup> Công văn số 1238/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/3/2025 của Bộ Tư pháp v/v phối hợp đăng tải Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>5</sup> Công văn số 1237/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/3/2025 của Bộ Tư pháp v/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>6</sup> Quyết định số /QĐ-BTP ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương.

**Chương III.** Nội dung tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL và báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL (gồm 3 mục, 13 điều, từ Điều 09 đến Điều 21). Chương này quy định chi tiết và biện pháp thi hành các nội dung tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL và báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL.

**Chương IV.** Điều khoản thi hành (gồm 04 điều, từ Điều 22 đến Điều 25). Chương này quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành VBQPPL; Hiệu lực thi hành và Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định.

### **3. Những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung về trách nhiệm tổ chức thi hành VBQPPL chưa được quy định ở các VBQPPL khác, bao gồm: Hướng dẫn áp dụng VBQPPL; phổ biến, giáo dục VBQPPL; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về VBQPPL; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL; chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL.

Trách nhiệm khác trong tổ chức thi hành VBQPPL không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

(i) Trách nhiệm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL thì áp dụng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL đang được Bộ Tư pháp xây dựng.

(ii) Trách nhiệm Giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định về giải thích pháp luật.

(iii) Trách nhiệm giám sát VBQPPL thực hiện theo quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

(iv) Trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý VBQPPL đang được Bộ Tư pháp xây dựng.



**3.2. Trách nhiệm tổ chức thi hành, theo dõi và sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL**

Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương trong tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL, cụ thể:

(i) Chính phủ tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

(ii) Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.

Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

(iii) Cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan thuộc Chính phủ tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

(iv) Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, VBQPPL có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

(v) Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

Dự thảo Nghị định đã có các quy định mới liên quan đến Báo cáo về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành VBQPPL (sau đây gọi chung là báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật). Theo đó, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh tham mưu, giúp UBND xây dựng báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương; UBND cấp tỉnh báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Bộ, cơ quan ngang Bộ trên cơ sở tổng hợp báo cáo của UBND cấp tỉnh vào báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc và gửi về Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, xây dựng báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi toàn quốc gửi Chính phủ. Thay vì, các cơ quan

chuyên môn gửi báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho Sở Tư pháp để tổng hợp và gửi về Bộ Tư pháp như trước đây.

Dự thảo Nghị định đã quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL, theo đó:

(i) Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL.

(ii) Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL.

Đồng thời, quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL.

### ***3.3. Nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

Mục 1 (từ Điều 09 đến Điều 14) quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số nội dung để tổ chức thi hành VBQPPL bảo đảm bảo đảm công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, trong đó bao gồm một số nội dung cần lưu ý như sau:

(i) Quy định các VBQPPL quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 phải được xây dựng kế hoạch triển khai thi hành. Vì đây là những VBQPPL trong quá trình ban hành đã phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách, thường có phạm vi, đối tượng chịu sự tác động lớn, đặt ra nội dung, yêu cầu trong tình hình mới hoặc làm hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp. Vì vậy, để tổ chức thi hành các văn bản này bảo đảm công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả bắt buộc văn bản sau khi thông qua hoặc ban hành phải có một lộ trình triển khai cụ thể, phù hợp, khả thi.

(ii) Quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn hướng dẫn áp dụng VBQPPL của các cơ quan hành chính nhà nước (Điều 10 dự thảo Nghị định).

(iii) Quy định về trách nhiệm biên soạn và đăng tải tài liệu và tổ chức phổ biến, giáo dục VBQPPL, nội dung này chưa được quy định cụ thể trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/04/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, hiện nay Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP chưa đến giai đoạn sửa đổi nên dự thảo Nghị định quy định các nội dung này để bảo đảm trách nhiệm phổ biến, giáo dục VBQPPL trong tổ chức thi hành VBQPPL.

(iv) Quy định các nội dung về tiếp nhận và xử lý kiến nghị; Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành VBQPPL được xây dựng, hoàn thiện và kế thừa một phần từ các quy định pháp luật hiện hành, tuy nhiên quy định rõ hơn về thẩm quyền và thời hạn của một số nội dung, một số nội

dung đã có quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn thi áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

### ***3.4. Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

Mục 2 (từ Điều 15 đến Điều 18) quy định chi tiết và biện pháp thi hành nội dung về theo dõi việc thi hành VBQPPL gồm: Trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL; nội dung theo dõi việc thi hành VBQPPL; thu thập thông tin và xử lý kết quả theo dõi việc thi hành VBQPPL; kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL:

(i) Xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL (Điều 15 dự thảo Nghị định): Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL của địa phương.

(ii) Nội dung theo dõi việc thi hành VBQPPL (Điều 16 dự thảo Nghị định), gồm: Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được quy định trong VBQPPL và các nhiệm vụ được giao để tổ chức thi hành VBQPPL; Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức được quy định trong VBQPPL.

(iii) Thu thập thông tin và xử lý kết quả theo dõi việc thi hành VBQPPL (Điều 17 dự thảo Nghị định): Quy định về các nguồn thông tin về việc thi hành VBQPPL; Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi theo các nội dung sau đây: Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL; Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL; Giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với VBQPPL trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; Hướng dẫn áp dụng VBQPPL; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ;

(iv) Kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL (Điều 18 dự thảo Nghị định):

Quy định 03 phương thức kiểm tra, gồm: Kiểm tra định kỳ hằng năm công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; Kiểm tra định kỳ hằng năm theo yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra: Bộ, cơ quan ngang Bộ kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL trên địa bàn; Bộ Tư pháp giúp Chính phủ kiểm tra công

tác theo dõi việc thi hành VBQPPL của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

### **3.5. Nội dung sơ kết, tổng kết, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL**

Sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL:

(i) Trách nhiệm sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL: Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL; Cơ quan ban hành văn bản tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, VBQPPL của chính quyền địa phương.

(ii) Nội dung sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL: Việc triển khai và tổ chức thi hành VBQPPL; Kết quả thi hành VBQPPL, tác động của văn bản đến đời sống kinh tế - xã hội; Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; Kiến nghị giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

Báo cáo về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành VBQPPL:

(i) Việc báo cáo được thực hiện định kỳ hằng năm.

(ii) Nội dung cơ bản của báo cáo bao gồm: Đặc điểm tình hình và công tác chỉ đạo, điều hành; Nội dung tổ chức thi hành VBQPPL quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành VBQPPL; Các điều kiện bảo đảm thi hành; Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi việc thi hành VBQPPL; Kết quả theo dõi, đánh giá việc thi hành VBQPPL; Đề xuất, kiến nghị.

(iii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm báo cáo, tổng hợp báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật.

### **3.6. Kinh phí**

Kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành VBQPPL (các điều 22 và 23 dự thảo Nghị định). Kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành VBQPPL do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành, bên cạnh đó, các nội dung chi đặc thù cũng đã được liệt kê và giao Bộ Tài chính quy định chi tiết.

### **3.7. Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành**

Hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương đều đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện thống nhất theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch, điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định quy định: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Về hiệu lực thi hành của Nghị định, dự thảo Nghị định quy định: Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2025. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL về tổ chức thi hành văn bản QPPL, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo Tờ trình Dự thảo Nghị định)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KTVB & QLXLVPHC.



**Đặng Hoàng Oanh**

